

Bản án số: 85/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 13/02/2025

V/v ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Út

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đỗ Xuân Nam
- Bà Trần Thị Xuân Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Mai Như Trang - Thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận xét xử công khai vụ án thụ lý số 941/2024/TLST-HNGĐ ngày 07/10/2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 453/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/12/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2025/QĐST-HNGĐ ngày 14/01/2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Võ Minh Thanh T (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: 224/14A P, Phường 1, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Bà Đỗ Phương Q (Vắng mặt)

Địa chỉ: 224/14A P, Phường 1, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/9/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Võ Minh Thanh T trình bày:

Ông T và bà Đỗ Phương Q có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 8, quyền số 1/2012 ngày 02/02/2012 tại Ủy ban nhân dân Phường 1, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó

phát sinh nhiều mâu thuẫn do không hòa hợp, thường xuyên cãi vã, không khí gia đình nặng nề. Mỗi khi như vậy bà Q thường bỏ nhà đi vài ngày hoặc vài tuần mới về. Lần cuối cãi nhau bà Q đã bỏ nhà đi hơn một năm nay, kể từ đó bà Q không quan tâm đến gia đình, việc học hành, ăn uống sinh hoạt của các con đều do ông T tự lo. Ông T đã cố liên lạc hàn gắn với vợ nhưng không có kết quả. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông T yêu cầu ly hôn với bà Đỗ Phương Q.

- Về con chung: Có 02 con chung là Võ Bảo H, sinh ngày 13/02/2012 và Võ Trọng K, sinh ngày 26/9/2014. Ông Võ Minh Thanh T là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu bà Đỗ Phương Q cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập bị đơn là bà Đỗ Phương Q nhiều lần nhưng bị đơn đều vắng mặt. Do đó Tòa án đã tiến hành thủ tục tổng đạt giấy triệu tập đối với bị đơn theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận phát biểu quan điểm:

+ Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đã được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Do bị đơn bà Đỗ Phương Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:*

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 8, quyển số 1/2012 ngày 02/02/2012 tại Ủy ban nhân dân Phường 1, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, thể hiện hôn nhân giữa ông Võ Minh Thanh T và bà Đỗ Phương Q là hợp pháp.

Xét thấy, vợ chồng phải quan tâm chăm sóc, chia sẻ giúp đỡ lẫn nhau, nhưng trong cuộc sống vợ chồng giữa ông T và bà Q không có sự quan tâm, chăm sóc, chia sẻ dẫn đến nhiều mâu thuẫn phát sinh không thể khắc phục. Tại phiên tòa hôm nay, bà Q không có mặt để trình bày ý kiến cũng như quan điểm về quan hệ hôn nhân, qua đó xác định bà Q đã không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân này. Trên thực tế ông T và bà Q đã không cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó yêu cầu của ông T được ly hôn với bà Q là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] *Về con chung:* Có 02 con chung là trẻ Võ Bảo H, sinh ngày 13/02/2012 và trẻ Võ Trọng K, sinh ngày 26/9/2014. Trẻ Võ Bảo H và trẻ Võ Trọng K đang sống với ông T vẫn phát triển tốt về mặt thể chất lẫn tinh thần, theo bản tự khai của trẻ Bảo H và trẻ Trọng K thì 02 trẻ có nguyện vọng sống chung với ông T. Do đó, Hội đồng xét xử giao

trẻ Võ Bảo H và trẻ Võ Trọng K cho ông T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Các đương sự không có yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về tài sản chung*: Ông T tự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về nợ chung*: Ông T tự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Ông T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 và 85 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Minh Thanh T.

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Võ Minh Thanh T ly hôn với bà Đỗ Phương Q.

1.2. Về con chung: Giao trẻ Võ Bảo H, sinh ngày 13/02/2012 và trẻ Võ Trọng K, sinh ngày 26/9/2014 cho ông Võ Minh Thanh T tiếp tục nuôi dưỡng.

Ghi nhận việc ông T không yêu cầu bà Q cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Nếu lợi dụng việc thăm nom con chung để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Người trực tiếp nuôi con và các thành viên khác trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung: Ông T tự khai không có.

1.4. Về nợ chung: Ông T tự khai không có.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Ông Võ Minh Thanh T phải chịu án phí ly hôn là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, nhưng được cản trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0029809 ngày 26/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông T đã nộp đủ.

3. Về quyền kháng cáo:

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q.Phú Nhuận;
- CCTHADS Q.Phú Nhuận;
- UBND P. 1, Q. Phú Nhuận;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Út